





**CÁN ĐỘI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**  
**(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)**

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>10.106.433.808</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>10.245.345.697</b>
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	271.470.500	I. Chi đầu tư phát triển	2.482.268.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	153.659.099	II. Chi thường xuyên	6.246.563.383
III. Thu bổ sung	9.213.949.850	III. Chi chuyển nguồn	193.633.719
- Bổ sung cân đối	5.639.508.000	của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung có mục tiêu	3.574.441.850	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	465.504.850		
V. Thu quản lý qua ngân sách			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.850.000		
Kết dư ngân sách	<b>1.183.968.706</b>		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



**QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**  
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.958.500	5.956.500	10.193.398	10.106.433	171	169,6
I	Các khoản thu 100%	167.500	167.500	271.470	146.813	162	162
	Phí, lệ phí	90.000	90.000	84.150	23.226	93,5	93,5
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Thu kết dư năm trước						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			141.020	141.020		
	Thu khác	77.500	77.500	46.300	46.300	59,7	59,7
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)						
1	Các khoản thu phân chia	75.000	73.000	240.623	153.659	320,8	210,4
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ GD			9.045	9.045		
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ kinh doanh						
	- Thuế SD đất ở						
	- Thuế TNCN	25.000	21.500	152.118	80.546	608,4	374,6
	- Thuế GTGT	50.000	50.000	40.439	40.439	80,8	80,8
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		1.500	21.299	10.649		709,9
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			1.850	1.850		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			465.504	465.504		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.716.000	5.716.000	9.213.949	9.213.949	161,2	161,2
	- Thu bổ sung cân đối	5.716.000	5.716.000	5.639.508	5.639.508	98,6	98,6
	- Thu bổ sung có mục tiêu			3.574.441	3.574.441		



**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022**  
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>5.956.500</b>		<b>5.956.500</b>	<b>8.728.831</b>	<b>2.482.268</b>	<b>6.246.563</b>	<b>146,5</b>		<b>104,8</b>
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin									
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao									
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.557.569		5.557.569	6.034.220		6.034.220	108,5		108,5
10	Chi cho công tác xã hội	207.931		207.931	121.343		121.343	58,3		58,3
11	Chi khác									
12	Dự phòng	116.000		116.000						
13	Tiết kiệm chi	75.000		75.000						

**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN(1) NĂM 2022****(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)**

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
						Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp	
<b>TỔNG SỐ</b>						<b>2.428.098</b>	<b>54.170</b>	
<b>1. Công trình chuyển tiếp</b>						<b>59.050</b>	<b>54.170</b>	
- Đường bê tông xi măng xóm bản Cái năm 2021						19.050		
- Đường bê tông xóm Na Mậy đi xóm Na Hiên xã Yên Trạch						40.000		
- Đường bê tông xóm Đồng Quốc đi Làng Nông xã Yên Trạch								54.170
<b>2. Công trình khởi công mới năm 2022</b>						<b>2.369.048</b>		
- Đường bê tông đi Na Pháng đi bản Cái, xã Yên Trạch						260.000		
- Đường bê tông xóm Đin Đeng, xã Yên Trạch (Đoạn 1)						280.000		
- Đường bê tông xóm Làng Nông (Đoạn từ nhà văn hoá đi Đồng Kem, xã Yên Ninh)						324.000		
- Đường bê tông xóm Đồng Quốc xã Yên Trạch (Từ trục xã đi khối Chơn)						430.048		
Đường bê tông Na Mậy đi xóm Na Hiên xã Yên Trạch						400.000		
- Tuyến đường bê tông xóm Na Mậy, Bản héo đi vào xã Phụng Tiến, Định Hoá (Đoạn 4)						385.000		
Điều chỉnh quy hoạch quy hoạch chung XD nông thôn mới						290.000		

**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022**  
**(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)**

Đơn vị: 1000 đồng

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM**  
**2022**

(Ban hàng kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016  
của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2022			Tồn năm 2021	Thực hiện năm 2022		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)		Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
<b>Tổng số</b>	<b>68.424.000</b>	<b>68.424.000</b>		<b>168.611.000</b>	<b>123.049.500</b>	<b>113.945.000</b>	<b>177.715.500</b>
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài nhân sách ( quỹ vận động từ nhân dân)	84.000.000	84.000.000		143.344.000	81.895.000	76.990.000	148.249.000
1.1. Quỹ vì người nghèo	21.000.000	21.000.000		52.885.000	20.510.000	12.000.000	61.395.000
1.2. Quỹ khuyến học	7.000.000	7.000.000		0	6.075.000	3.400.000	2.675.000
1.3. Quỹ Tình Nghĩa	14.000.000	14.000.000		12.411.000	13.850.000	22.560.000	3.701.000
1.4. Quỹ trẻ thơ	14.000.000	14.000.000		31.056.000	13.800.000	27.000.000	17.856.000
1.5. Quỹ da cam	14.000.000	14.000.000		18.221.000	13.820.000	10.530.000	21.511.000
1.6. Quỹ nhân đạo	14.000.000	14.000.000		28.771.000	13.820.000	1.500.000	41.111.000
1.7. Quỹ người CT							
1.8. Quỹ thiên tai							
1.8. Quỹ đóng góp ND							
2. Thu hộ - chi hộ					173.555.400	59.779.679	113.775.721
Chi hộ khác				25.267.000			25.267.000
TT HTCD					33.000.000	33.000.000	-
Thù lao chi BHYT					8.154.500	3.955.000	4.199.500
Hỗ trợ	5.373.975				115.848.775	4.075.000	111.773.775

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

## THUYẾT MINH

### Tình hình thực hiện quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước Yên Trạch năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /08/2022 của UBND xã Yên Trạch)



#### I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Ngày 05 tháng 08 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Yên Trạch đã thực hiện quyết toán thu – chi ngân sách năm 2022 (tại Quyết định số 431/QĐ-UBND). Kết quả thực hiện quyết toán thu chi ngân sách Yên Trạch năm 2022, cụ thể như sau:

##### 1. Thu ngân sách

###### 1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022: 146.813.000 đồng, đạt 87% dự toán huyện, trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 84.935.810 đồng đạt 85% dự toán huyện.

- Thuế thu nhập cá nhân: 76.444.318đ đạt 102% dự toán huyện

- Lệ phí trước bạ: 14.394.900 đồng đạt 96% dự toán huyện

- Thu phí, lệ phí: 62.505.000 đồng đạt 73% dự toán huyện.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 2.843.099 đồng

- Thu khác : 18.954.000đ đạt 63% dự toán huyện.

###### 1.2. Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp

Tổng thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp năm 2022: 10.106.433.000 đồng, đạt 169% dự toán HĐND xã giao.

- Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%: 153.659.000 đồng,

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%): 146.813.000 đồng

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 9.213.949.000đ

- Thu khác: 467.354.000đ

##### 2. Về chi ngân sách

Tổng số chi ngân năm 2022: 8.728.831.000đồng, đạt 146%

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 2.482.268.000 đồng,

- Chi thường xuyên: 6.246.563.000 đồng, đạt 104% dự toán HĐND giao.

+ Trong đó Chi dự phòng: 116.000.000đ

#### II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2023.

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước huyện và HĐND xã giao, dựa trên kết quả đạt được trong năm 2022. UBND xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cán bộ công chức chuyên môn và phối hợp với chi cục thuế tăng cường sự phối hợp để thực hiện thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu từ thuế,

phí, lệ phí và thu khác nộp vào ngân sách nhà nước, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế bằng nhiều hình thức. Các nhiệm vụ chi ngân sách trong năm 2022 được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao.



**BIÊN BẢN**  
**Xác nhận niêm yết công khai**

Hôm nay, hồi 14 giờ 00 ngày 05 tháng 8 năm 2023, tại UBND xã Yên Trạch thành phần gồm có:

1. Ông: Nguyễn Văn Biểu - Chủ tịch UBND
2. Ông: Dương Đức Việt - PCT. HĐND
3. Bà: Lý Văn Vệ – CT. UB MTTQ
4. Ông: Lương Đình Hào - Công chức TC - KT
5. Bà: Nguyễn Thị Thái Hà - CC Văn phòng –Thống kê

**\*Nội dung:** Xác nhận niêm yết công khai với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết:

+ Công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Yên Trạch theo Thông báo số 243 /QĐ-UBND ngày 29/8/2023 và công khai quyết toán ngân sách năm 2022 và kết quả hoạt động tài chính khác ở xã.

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 29/8/2023 đến hết ngày 28/9/2023

- Hình thức niêm yết: Niêm yết công khai tại bảng tin của UBND xã Yên Trạch thông báo cho Đảng ủy, HĐND và các tổ chức chính trị xã hội, Công khai trên trang điện tử của UBND xã Yên Trạch.

Biên bản lập xong hồi 15 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

KẾ TOÁN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thái Hà

Lương Đình Hào

Nguyễn Văn Biểu

THƯỜNG TRỰC HĐND

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC



Dương Đức Việt



Lý Văn Vệ